

Bản án số: **1070/2025/HS-PT**
Ngày 25-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hồng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Bích Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trang - Thư ký TAND thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Bầy - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 937/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L, bị cáo Phạm Trung D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 31/07/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1958, tại Hà Nội; CCCD số 001058023726 do Cục Q về TTXH cấp ngày 25/4/2021; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, TP Hà Nội (nay là thôn T, xã T, TP Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; bố đẻ Phạm Văn H - đã chết, mẹ đẻ Nguyễn Thị K - đã chết; vợ Lương Thị L1, sinh năm 1962, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 13/1/2025, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Hà Nội, nay là Viện kiểm sát Khu vực 7 - Hà Nội truy tố về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đã có Quyết định đình chỉ vụ án số 02/2025/HSST-QĐ ngày 17/09/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, TP Hà Nội.

Bị cáo tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Trung D, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1981, tại Hà Nội; CCCD số 001081036198 do Cục Q về TTXH cấp ngày 25/4/2021; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội (nay là thôn T, xã T, thành phố Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; bố đẻ Phạm Văn L, sinh năm 1958, mẹ

đẻ Lương Thị L1, sinh năm 1962; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Vụ án còn có người tham gia tố tụng khác là 01 người bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/4/2021, ông Phạm Văn H1 thuê anh Bùi Văn C, sinh năm 1985 ở thị trấn C, V, Quảng Ninh và ông Đồng Văn H2, sinh năm 1969 ở Thôn T, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội, nay là thôn T, xã T, Hà Nội thi công lắp đặt mái tôn nhà để xe ở sân nhà. Khoảng 10h00 cùng ngày, Phạm Văn L là hàng xóm với nhà ông Phạm Văn H1, do có mâu thuẫn tranh chấp đất đai từ trước và cho rằng nhà ông H1 lợp mái tôn chồm sang phần đất nhà L, nên L cầm 01 con dao quắm dài khoảng 70cm đứng bên phần đất nhà mình và trèo lên mái tôn nhà ông H1 chém vào các tấm tôn trên mái nhà để xe, rồi đứng lên tường xô đẩy 01 tấm tôn rơi xuống sân nhà ông H1 khiến mái tôn bị méo móp phần đầu. Thấy vậy, bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1966 là vợ ông H1 cầm 01 ống nhựa có đường kính 0,3cm x 4m để ở dưới sân nhà và chọc về hướng Phạm Văn L đang đứng sát bờ tường. Phạm Văn L dùng tay bắt được ống nước và dùng dao quắm chém đứt ống nước. Sau đó, L chạy lên tầng 2 nhà mình dùng gạch vỡ ném về phía mái tôn nhà ông H1. Phạm Trung D ở dưới cầm que chửi bới, vạch vào mái tôn và ném gạch vào sân nhà ông H1. Sau khi ném xong, L và D tiếp tục đi ra phía trước nhà ông H1. Tại đây, D dùng chân đạp 02 cái vào cửa cuốn bằng tôn và dùng chân đạp làm xước vách ngăn cửa quán nhà ông H1. L tiếp tục dùng gạch ném vào cửa cuốn bằng tôn ở quán và tiếp tục dùng gạch đập nhiều lần cửa cuốn tôn nhà ông H1. Quá trình xảy ra sự việc, Phạm Văn L bị thương tích ở dưới dái tai trái.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 ống nhựa cũ đã qua sử dụng có kích thước khoảng 0,3cm x 1,3m, hai đầu ống có vết nhọn chéo.

Tại kết luận định giá tài sản số 143/KL-HĐ ngày 09/8/2021 và công văn số 285/CV-HĐ ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- Cửa cuốn tôn nhãn hiệu NEWDOORS mua, lắp đặt mới ngày 07/1/2021 phần bị hủy hoại gồm:

- + 01 ổ khóa cửa có chữ “mt” bị cong vênh, phải thay thế có giá 436.500đ.
- + Chi phí sửa chữa 01 mặt cửa cuốn bị móp méo kim loại tại 04 điểm, với kích thước cụ thể lần lượt: (25 x 30) cm; (23 x 25) cm; (10 x 15) cm; (10 x 14) cm có giá 1.750.000đ.

- 02 tấm tôn xốp, mỗi tấm có độ dày 0,4mm; kích thước (1 x 3)m/ tấm, không rõ nhãn hiệu, mua mới tháng 8/2020 đến ngày 03/4/2021 bắt đầu lắp đặt sử dụng. Bị móp méo kích thước (0,2 x 01)m, bị hư hỏng hoàn toàn phải thay thế có giá 605.850đ.

- 01 tấm tôn thường có độ dày 0,4mm, kích thước (1 x 3)m, mua mới tháng 8/2020, không rõ nhãn hiệu, ngày 03/4/2021 bắt đầu lắp đặt sử dụng. Bị móp méo có kích thước (0,13 x 1)m, xác định bị hư hỏng hoàn toàn phải thay thế có giá trị 229.950đ.

- 01 tấm tôn thường có độ dày 0,4mm, kích thước (1 x 6)m, mua mới và lắp đặt tháng 8/2020, không rõ nhãn hiệu. Bị rách có kích thước (0,2 x 15)cm, xác định bị hư hỏng hoàn toàn phải thay thế có giá trị 459.900đ.

- 01 tấm tôn thường có độ dày 0,4mm, kích thước (1 x 3)m, mua mới và lắp đặt ngày 03/4/2021, không rõ nhãn hiệu. Bị móp méo cong vênh, có kích thước (50 x 50)cm, xác định không thể khắc phục được như ban đầu, phải thay thế có giá trị 328.500đ.

- 01 tấm tôn thường có độ dày 0,4mm, kích thước (1,08 x 3)m, mua mới và lắp đặt ngày 03/4/2021, không rõ nhãn hiệu. Bị móp méo cong vênh, có kích thước (50 x 50)cm, xác định không thể khắc phục được như ban đầu, phải thay thế có giá trị 354.780đ.

- 01 tấm vách ngăn tôn, độ dày 5cm, ở giữa có xốp, hai mặt gắn tôn có độ dày 0,4mm, kích thước (1 x 3,5)m/ tấm, không rõ nhãn hiệu, các tấm tôn mua mới và lắp đặt ngày 07/1/2021, bị móp xước không thể khắc phục được như ban đầu, phải thay mới có giá 543.200đ.

- 01 tấm vách ngăn tôn, độ dày 5cm, ở giữa có xốp, hai mặt gắn tôn có độ dày 0,4mm, kích thước (1 x 3,5)m/ tấm, không rõ nhãn hiệu, các tấm tôn mua mới và lắp đặt ngày 07/1/2021, bị móp xước không thể khắc phục được như ban đầu, phải thay mới có giá 543.200đ.

Tổng số: 5.251.880đ.

Tại bản kết luận giám định số 1243 ngày 07/12/2021 của Trung tâm pháp y, thành phố Hà Nội giám định thương tích của Phạm Văn L:

- Sẹo vết thương dưới daí tai trái: 01%

- Nghe kém hỗn hợp 2 tai, tai phải nặng hơn tai trái, theo dõi xơ nhĩ 2 bên là tổn thương bệnh lý (bệnh nhân khai nghe kém 2 bên tai khoảng 10 năm nay) và không có dấu hiệu tổn thương thực thể do chấn thương vụ việc ngày 03/4/2021 nên không có căn cứ để cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

- Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 01% (một phần trăm)

Tại bản kết luận giám định số 7973 ngày 07/1/2022 và số 9113 ngày 13/4/2023 của V - Bộ C1 thu giữ được tại hiện trường trong vụ án, xác định:

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video gửi giám định. Đã tiến hành mô tả hành động của các đối tượng trong tệp video mẫu cần giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn L thừa nhận có hành vi làm hư hỏng mái tôn nhà để xe, dùng gạch đập và ném vào cửa cuốn nhà ông H1, tuy nhiên không thừa nhận làm hư hỏng mái tôn của quán có kích thước (1 x 1,6)m. Phạm Trung D thừa nhận có hành vi dùng chân đạp vào cửa cuốn và 01 vách ngăn xếp bên ngoài quán, không thừa nhận làm hư hỏng 01 vách ngăn xếp phía bên trong quán.

Đối với thiệt hại 01 tấm tôn thường có độ dày 0,4mm, kích thước (1 x 3)m, mua mới lắp đặt ngày 03/4/2021, không rõ nhãn hiệu, ông H1 khai để dưới sân bị L dùng gạch ném móp méo, cong vênh kích thước (50 x 50)cm. Do thời điểm xác định thiệt hại không ghi nhận tấm tôn trên, sau khi sự việc xảy ra ông H1 đã bán cho một người mua sắt vụn không rõ lai lịch. Ngoài lời khai của ông H1 không còn tài liệu nào khác thể hiện. Do vậy, không đủ căn cứ buộc L có trách nhiệm về thiệt hại đối với tấm tôn này.

Đối với thương tích của Phạm Văn L, quá trình điều tra L nhiều lần thay đổi lời khai về người đã gây thương tích cho L. Nhân chứng H có mặt tại hiện trường khai bà L2 có dùng một vật ném về phía mái nhà xe ông H1, tuy nhiên không ném trúng ai. Bản thân bà L2 không thừa nhận dùng gạch ném vào người L. Ngoài lời khai của L không còn chứng cứ nào khác thể hiện ông H1, bà L2 có hành vi gây thương tích cho L nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 con dao quắm, quá trình điều tra ban đầu Phạm Văn L khai sau khi sự việc xảy ra đã cho người khác, cho ai không rõ. Sau đó khai cho Đỗ Văn H3. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh Đỗ Văn H3 xác định không được Phạm Văn L cho con dao nào nên không thu giữ được vật chứng.

Trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn H1 yêu cầu Phạm Văn L, Phạm Trung D bồi thường số tiền 5.251.880đ.

Tại bản cáo trạng số 306/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, nay là Viện kiểm sát Khu vực 7 - Hà Nội truy tố Phạm Văn L, Phạm Trung D về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2025/HSST ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L, Phạm Trung D phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt Phạm Văn L 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt Phạm Trung D 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Trung D cho UBND xã T, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 01 ống nhựa cũ đã qua sử dụng có kích thước khoảng 0,3cm x 1,3m, hai đầu ống có vết nhọn chéo.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Văn L, Phạm Trung D có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Phạm Văn H1 số tiền 4.923.380đ (*Bốn triệu chín trăm hai mươi ba nghìn ba trăm tám mươi đồng*). Kỷ phần mỗi bị cáo là 2.461.690đ (*Hai triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm chín mươi đồng*).

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/8/2025 bị cáo Phạm Trung D và Phạm Văn L kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hà Nội, đề nghị hủy án sơ thẩm với lý do án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bỏ lọt người phạm tội. Tại đơn kháng cáo bổ sung của bị cáo L có nêu về nguyên nhân gây ra vụ án là do có mâu thuẫn về đất đai giữa hai gia đình, bị cáo thừa nhận đã có hành vi làm hư hỏng tài sản của bị hại nhưng việc xác định giá trị tài sản là không chính xác. Bị cáo thừa nhận có tội, Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án cảnh cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Trung D có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Bị cáo Phạm Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội, làm hư hỏng tài sản của bị hại theo nội dung án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình nên đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả theo quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Bị cáo L xuất trình tại phiên tòa biên lai thu tiền số 0007221 ngày 26/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, bị cáo tự nguyện nộp án phí và tiền bồi thường số tiền 2.961.690 đồng; 01 biên lai thu tiền số 0007222 ngày 26/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố

Hà Nội, bị cáo Phạm Trung D tự nguyện nộp án phí và tiền bồi thường số tiền 2.961.690 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Hai bị cáo Phạm Văn L và Phạm Trung D nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo D tại phiên tòa đã có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Trung D.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn L thừa nhận dùng dao quắm tác động vào mái tôn, cùng bị cáo Phạm Trung D có hành vi gây hư hỏng tài sản cho gia đình bị hại ông Phạm Văn H1 với tổng thiệt hại là 4.923.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường số tiền gây thiệt hại, bị cáo là người cao tuổi, hành vi gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng mức án 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của 02 bị cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm về trình tự, thủ tục và thẩm quyền đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Trung D có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Trung D.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc tranh chấp đất đai giữa hai gia đình từ trước đó. Khoảng 10h40' ngày 03/4/2021, Phạm Văn L đã thực hiện hành vi sử dụng dao quắm chém vào mái tôn, dùng gạch ném vào cửa cuốn, Phạm Trung D dùng chân đạp vào cửa cuốn, đạp vào vách ngăn cửa nhà ông Phạm Văn H1 gây thiệt hại về tài sản cho gia đình ông Phạm Văn H1, cụ thể:

- 01 ổ khóa cửa có chữ “mt” bị cong vênh, phải thay thế có giá 436.500đ.

- Chi phí sửa chữa 01 mặt cửa cuốn bị móp méo kim loại tại 04 điểm, với kích thước cụ thể lần lượt: (25 x 30)cm; (23 x 25)cm; (10 x 15)cm; (10 x 14)cm có giá 1.750.000đ.

- 02 tấm tôn xốp, mỗi tấm có độ dày 0,4mm; kích thước (1 x 3)m/ tấm, không rõ nhãn hiệu, mua mới tháng 8/2020 đến ngày 03/4/2021 bắt đầu lắp đặt sử dụng. Bị móp méo kích thước (0,2 x 01)m, bị hư hỏng hoàn toàn phải thay thế có giá 605.850đ.

- 01 tấm tôn thường có độ dày 0,4mm, kích thước (1 x 3)m, mua mới tháng 8/2020, không rõ nhãn hiệu, ngày 03/4/2021 bắt đầu lắp đặt sử dụng. Bị móp méo có kích thước (0,13 x 1)m, xác định bị hư hỏng hoàn toàn phải thay thế có giá trị 229.950đ.

- 01 tấm tôn thường có độ dày 0,4mm, kích thước (1 x 6)m, mua mới và lắp đặt tháng 8/2020, không rõ nhãn hiệu. Bị rách có kích thước (0,2 x 15)cm, xác định bị hư hỏng hoàn toàn phải thay thế có giá trị 459.900đ.

- 01 tấm tôn thường có độ dày 0,4mm, kích thước (1,08 x 3)m, mua mới và lắp đặt ngày 03/4/2021, không rõ nhãn hiệu. Bị móp méo cong vênh, có kích thước (50 x 50)cm, xác định không thể khắc phục được như ban đầu, phải thay thế có giá trị 354.780đ.

- 01 tấm vách ngăn tôn, độ dày 5cm, ở giữa có xốp, hai mặt gắn tôn có độ dày 0,4mm, kích thước (1 x 3,5)m/ tấm, không rõ nhãn hiệu, các tấm tôn mua mới và lắp đặt ngày 07/1/2021, bị móp xước không thể khắc phục được như ban đầu, phải thay mới có giá 543.200đ.

- 01 tấm vách ngăn tôn, độ dày 5cm, ở giữa có xốp, hai mặt gắn tôn có độ dày 0,4mm, kích thước (1 x 3,5)m/ tấm, không rõ nhãn hiệu, các tấm tôn mua mới và lắp đặt ngày 07/1/2021, bị móp xước không thể khắc phục được như ban đầu, phải thay mới có giá 543.200đ.

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 4.923.380đ.

Đối với 01 tấm tôn thường có độ dày 0,4mm, kích thước (1 x 3)m, mua mới và lắp đặt ngày 03/4/2021, không rõ nhãn hiệu. Bị móp méo cong vênh, có kích thước (50 x 50)cm, có giá trị 328.500đ. Do thời điểm xác định thiệt hại không ghi nhận tấm tôn trên, sau khi sự việc xảy ra ông H1 đã bán cho một người mua sắt vụn không rõ lai lịch nên các bị cáo không phải chịu trách nhiệm về tài sản này.

Với hành vi trên, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn L về tội: “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Phạm Văn L 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Hội đồng xét xử xét thấy tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Trước lần phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự. Gia đình có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân huy chương, gia đình liệt sỹ. Bị cáo là người cao tuổi, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L xuất trình tại phiên tòa biên lai thu tiền số 0007221 ngày 26/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, bị cáo tự nguyện nộp án phí và tiền bồi thường số tiền 2.961.690 đồng; 01 biên lai thu tiền số 0007222 ngày 26/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, bị cáo Phạm Trung D tự nguyện nộp án phí và tiền bồi thường số tiền 2.961.690 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của hai bị cáo về phần bồi thường dân sự.

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 45, 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Trung D phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, thành phố Hà Nội về hình phạt đối với bị cáo Phạm Trung D có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Đ b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

I. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, thành phố Hà Nội về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 178; các điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Phạm Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú

thì thực hiện theo quy định của .

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Bị cáo Phạm Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Trung D đã tự nguyện nộp án phí và tiền bồi thường số tiền 2.961.690 đồng theo biên lai số 0007222 ngày 26/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Văn L đã tự nguyện nộp tiền bồi thường số tiền 2.461.690 đồng theo biên lai số 0007221 ngày 26/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục án phí, lệ phí: Bị cáo Phạm Văn L không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại bị cáo Phạm Văn L 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0007221 ngày 26/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- Tòa án và VKSND khu vực 7, Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 7, Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hồng